

Số: 459 /GTCB-TCHC

Cao Bằng, ngày 11 tháng 3 năm 2022

V/v báo cáo thường niên năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

- Mã chứng khoán: CBI

- Địa chỉ liên hệ: Km7, QL4A, xã Chu Trinh, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Điện thoại: 0206 3953 369 - Fax: 0206 3953 268

- E-mail: gangthepcb@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <https://gtcb.com.vn> từ ngày 11 tháng 3 năm 2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

Tài liệu đính kèm:

- BC thường niên năm 2021.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Phương

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV



CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
CAO BANG CAST IRON & STEEL JSC (CISCO)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021

Cao Bằng, tháng 3 năm 2022

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV



CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
CAO BANG CAST IRON & STEEL JSC (CISCO)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021

Cao Bằng, tháng 3 năm 2022

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	Quyết định
UBND	Ủy ban nhân dân
DTT	Doanh thu thuần
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
CMND	Chứng minh nhân dân
CCCD	Căn cước công dân
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TGD	Tổng giám đốc
CTCP	Công ty cổ phần
CBCNV	Cán bộ công nhân viên

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4800162247 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 18/10/2006, sửa đổi lần thứ 09 ngày 21/6/2019.
- Vốn điều lệ: 430.063.660.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 430.063.660.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 52 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Số điện thoại: 0206 3953 369.
- Số fax: 0206 3953 268.
- Website: <http://gtcb.com.vn>
- Mã chứng khoán: CBI

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng được thành lập theo Quyết định số 2155/QĐ-HĐQT ngày 05/10/2006 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam với hoạt động kinh doanh chính là sản xuất phôi thép từ quặng sắt được khai thác tại Mỏ sắt Nà Rạ thuộc phường Tân Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4800162247 ngày 18/10/2006 và cấp thay đổi lần 9 ngày 21/6/2019. Vốn điều lệ đăng ký ban đầu của công ty là 100 tỷ đồng, tương ứng 10.000.000 cổ phần. Vốn điều lệ đăng ký ban đầu của công ty là 100 tỷ đồng, tương ứng 10.000.000 cổ phần, trong đó Tổng Công ty Khoáng sản đóng góp 60%, Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng đóng góp 30% và Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đóng góp 10%.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng được thành lập nhằm khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương – một tỉnh miền núi giàu tài nguyên khoáng sản, nhưng lâu nay chỉ chủ yếu khai thác và xuất khẩu quặng thô. Với nhiệm vụ thăm dò khai thác quặng sắt tại mỏ sắt Nà Rạ và đầu tư xây dựng nhà máy gang thép công suất 179m³, sản xuất 221.000 tấn phôi thép/năm sẽ thu hút toàn bộ nguyên liệu để sản xuất thành sản phẩm công nghiệp, góp phần nâng cao và ổn định sản lượng sắt thép, tăng thu ngân sách và giải quyết việc làm cho trên 1.100 lao động tạo bước đột phá cho sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương.

Sau khi được thành lập, Công ty đã ổn định tổ chức đi vào hoạt động với nhiệm vụ chính bước đầu là thực hiện dự án Xây dựng Khu liên hợp gang thép Cao Bằng và dự án khai thác Mỏ sắt Nà Rạ cung cấp nguồn nguyên liệu ổn định cho Nhà máy. Từ khi đi vào hoạt động, Công ty đã tiến hành giải phóng, san gạt mặt bằng Khu tái định cư và mặt bằng xây dựng Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng với tổng mức đầu tư 1.911 tỷ đồng. Đây là dự án được áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến của Trung Quốc. Bao gồm tổ hợp nhà máy thiêu kết công suất 399.200 tấn quặng sắt thiêu kết/năm; lò cao dung tích 179m³ công suất 219.000 tấn nước gang/năm; lò chuyển

luyện thép dung tích thiết kế 25 tấn /m³. Tổng công suất thiết kế của nhà máy đạt 221.600 tấn phôi thép/năm, doanh thu ước đạt 1.500 tỷ đồng/ năm. Bên cạnh đó Công ty đã hoàn thành công tác thăm dò và lập báo cáo, trình Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản phê duyệt trữ lượng Mỏ sắt Nà Rụa; lập báo cáo đầu tư khai thác lộ thiên mỏ. Dự án khai thác mỏ sắt Nà Rụa tại địa bàn phường Tân Giang, thị xã Cao Bằng với tổng trữ lượng đạt hơn 16.700 nghìn tấn quặng sắt, sản lượng khai thác đạt 350.000 tấn tinh quặng sắt/năm, đáp ứng nguồn nguyên liệu chất lượng và ổn định cho khu liên hợp Gang thép.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng hoạt động ổn định và từng bước phát triển theo đúng định hướng và mục tiêu ban đầu của Công ty, hình thành Khu liên hợp khai thác, chế biến, tinh luyện khoáng sản, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

Ngày 23/01/2017, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng.

Ngày 21/09/2017, Công ty đã được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 43.006.366 cổ phiếu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác quặng sắt Chi tiết: - Khảo sát, thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến và kinh doanh các loại khoáng sản	0710 (Chính)
2	- Tư vấn thiết kế mỏ, tư vấn đầu tư khai thác, tuyển luyện, chế biến các loại khoáng sản. - Tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực địa chất, khai thác mỏ và luyện kim. - Thiết kế, chế tạo, gia công, sửa chữa, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa, vật tư, thiết bị thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và luyện kim. - Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại gang thép và vật liệu xây dựng. - Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa. - Sản xuất kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

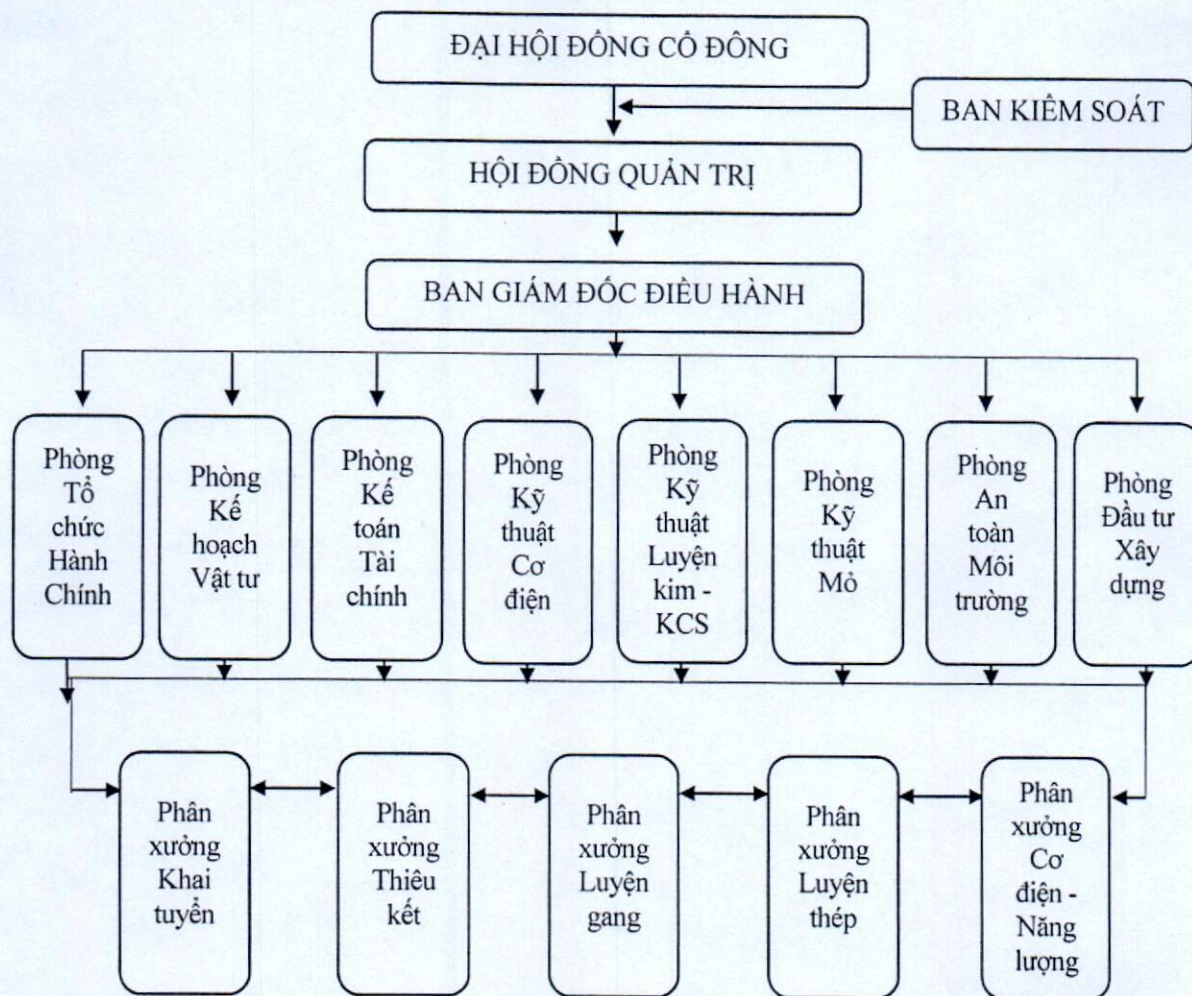
(Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800162247 của Công ty)

3.2. Hoạt động kinh doanh chủ yếu: Sản xuất phôi thép

3.3. Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Cao Bằng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

4.1. Đại Hội đồng Cổ đông:

ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của kiểm toán viên;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm;

- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

4.2. Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty). Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định:

Là cơ quan quản lý Công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty). Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định:

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty quy định.

4.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty:

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Hằng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của Công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Giám đốc;

- Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4.4. Ban Giám đốc điều hành

Ban Giám đốc gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

Ban Giám đốc điều hành là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Giám đốc theo quy định của Điều lệ Công ty.

Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc. Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Giám đốc.

Kế toán trưởng: Giúp việc cho Giám đốc trong công tác tài chính, kế toán của Công ty. Tổ chức phân tích các hoạt động kinh tế trong Công ty một cách thường xuyên, đánh giá kết quả và hiệu quả kế hoạch kinh doanh của Công ty, nghiên cứu cải tiến tổ chức kinh doanh nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn kinh doanh, đồng vốn của Công ty.

Ban Giám đốc là bộ phận điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;

Đại diện Công ty trước Pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;

Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4.5. Các phòng ban chức năng

(1) Phòng Tổ chức Hành chính

Phòng Tổ chức Hành chính là phòng quản lý chức năng tham mưu cho HĐQT, Ban Giám đốc về công tác tổ chức bộ máy quản lý công ty; công tác cán bộ, lao động, tiền lương và chế độ chính sách đối với người lao động; công tác thi đua khen thưởng; Công tác thư ký Công ty, quản lý văn phòng, hành chính quản trị; văn hóa thể thao; bảo vệ quân sự; thanh tra pháp chế; y tế; công tác hậu cần phục vụ các hoạt động của Công ty. Thực hiện công tác đối nội và đối ngoại với các tổ chức, cá nhân liên hệ công tác và làm việc, đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật.

(2) Phòng Kế hoạch Vật tư

Phòng Kế hoạch Vật tư là phòng quản lý chức năng của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác xây dựng và quản lý Kế hoạch sản xuất và giá thành sản phẩm, kinh doanh, cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ SXKD và vận tải hàng hóa.

(3) Phòng Kế toán Tài chính

Phòng Kế toán Tài chính là phòng quản lý chức năng của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT, Ban giám đốc trong lĩnh vực quản lý hệ thống, kế toán, tài chính, thống kê toàn Công ty.

(4) Phòng Kỹ thuật Cơ điện

Phòng cơ điện là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện quản lý công tác cơ điện, năng lượng, vận tải của Công ty. Định kỳ kiểm tra rà soát, biên lập bổ sung, hệ thống hóa các tài liệu kỹ thuật, văn bản quản lý cơ điện, các bản vẽ, catalog kỹ thuật... để lưu trữ trong quá trình quản lý, vận hành sử dụng, sửa chữa các tài sản là máy móc thiết bị. Xây dựng kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng các cấp máy móc thiết bị.

(5) Phòng Kỹ thuật Luyện kim - KCS

Phòng Kỹ thuật Luyện kim - KCS là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ, điều độ sản xuất trong lĩnh vực luyện kim; công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất lượng hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào đầu ra, công tác khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong toàn Công ty.

Là phòng quản lý về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất lượng hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu.

(6) Phòng Kỹ thuật Mỏ

Phòng Kỹ thuật Mỏ là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý công tác khai thác mỏ, trắc địa mỏ, địa chất thăm dò, địa chất mỏ, công tác tuyển khoáng, quy hoạch khoáng sản.

(7) Phòng An toàn môi trường

Là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc về công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường.

(8) Phòng Đầu tư Xây dựng

Là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc về công tác đầu tư, xây dựng công trình, quy hoạch, giải phóng mặt bằng và quản lý đất đai của Công ty.

4.6. Các công ty con, công ty liên kết

a. Các công ty con:

Không có.

b. Các công ty liên kết:

Không có.

5. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhạy bén thích ứng, có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh.

Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo quyền lợi của tất cả nhà đầu tư.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng định hướng duy trì và phát triển mảng hoạt động kinh doanh truyền thống:

- Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh với các thị trường, khách hàng truyền thống mà Công ty hiện đang có, đẩy mạnh chính sách bán hàng, tiếp thị sản phẩm của Công ty.

- Tích cực mở rộng thêm thị trường các khu vực lân cận, thị trường ngoài Tổng công ty, tạo tiền đề cho phát triển các năm tiếp theo.

- Dưới những tác động của nhân tố khách quan, bộ máy quản lý của Công ty chỉ đạo điều hành cán bộ công nhân viên nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

- Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính.

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực của các cán bộ chuyên môn cần được đưa lên hàng đầu. Trong thời gian tới, cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức tối thiểu về kinh tế, về kế hoạch cho tất cả các cán bộ quản lý, công nhân và người lao động trong công ty.

+ Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản nợ vay, phải thu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Định hướng hoạt động cho giai đoạn tới nhằm thực hiện mục tiêu “Đổi mới và hiện đại hóa công nghệ” nhằm tăng năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm và dịch vụ, giảm tiêu hao năng lượng, giảm chi phí sản xuất, cải thiện điều kiện lao động,

an toàn và môi trường, giảm tổn thất tài nguyên khoáng sản. Công ty tập trung vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhưng mục tiêu ưu tiên hàng đầu là bảo vệ môi trường và cảnh quan xung quanh nhà máy cũng như của người dân địa phương, hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro kinh tế:

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất,...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Ngược lại, nếu nền kinh tế có những biến động bất thường hoặc rơi vào suy thoái thì các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao và khiến cho nhu cầu xây dựng giảm mạnh, làm rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, vì vậy sự phát triển của nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam, tạo nên sức cầu quan trọng đối với ngành khoáng sản. Tuy nhiên, các mặt hàng của Việt Nam chiếm một tỷ trọng nhỏ so với thế giới, do đó giá bán của các sản phẩm này phụ thuộc nhiều vào mặt bằng chung của thế giới. Nên, khi nền kinh tế toàn cầu suy thoái, dẫn đến giá bán các sản phẩm khoáng sản giảm, dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến sự phát triển của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình kinh tế để từ đó lập kế hoạch SXKD cho phù hợp với sự tăng trưởng của nền kinh tế.

6.2. Rủi ro về lạm phát:

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

6.3. Rủi ro về lãi suất:

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp. Khi lãi suất biến động sẽ có ảnh hưởng nhất định đến tình hình SXKD của Công ty.

Công ty áp dụng nhiều biện pháp như giảm vay vốn từ ngân hàng, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, tích cực đàm phán với các ngân hàng để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

6.4. Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng của Công ty. Công ty có chính sách phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty đã trích lập dự phòng rủi ro với các khách hàng có khả năng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng và có thể gây ra các tổn thất tài chính cho Công ty.

6.5. Rủi ro luật pháp:

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Là Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động ở lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật thuế, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán, Luật Khoáng sản, Luật Môi trường... Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hoạt động khai thác khoáng sản cũng chịu tác động rất lớn của các quy định đặc thù liên quan đến tài nguyên khoáng sản. Vì khoáng sản là tài nguyên quốc gia nên Luật Khoáng sản đưa ra những quy định nhằm quản lý chặt chẽ việc khai thác và chế biến khoáng sản để tránh lãng phí trong khai thác, tăng hiệu quả khai thác, chế biến và bảo vệ môi trường.

Ban điều hành luôn lưu ý và cập nhật các văn bản pháp luật mới nhất có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo tuân thủ sự quản lý của Chính phủ và các cơ quan, ban ngành.

6.6. Rủi ro đặc thù:

- Rủi ro Thị trường: Ngành thép được đánh giá cao trong năm 2021 nhưng rủi ro về giá sẽ tác động đến Công ty, phụ thuộc vào nguồn cung trên thị trường.

Công ty đã và đang nghiên cứu đánh giá nhu cầu thị trường để từ đó có chiến lược đầu tư chế biến sâu các sản phẩm như thép xây dựng, thép hình, thép phục vụ cho công nghiệp chế tạo ... Đặc biệt sản phẩm phôi thép CT5 được Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam bao tiêu khoảng 100.000 tấn/năm phục vụ sản xuất cho các Công ty con trong tập đoàn.

- Rủi ro về nguyên liệu đầu vào: Chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng lớn, chính vì vậy việc giá cả các nguồn nguyên vật liệu biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- Rủi ro về khai thác nguồn nguyên liệu: Một rủi ro khác thuộc về khai thác là khả năng đánh giá chính xác về trữ lượng, chất lượng khoáng sản và công suất khai thác. Công suất khai thác thực tế không đạt được như trữ lượng ước tính ban đầu sẽ đẩy chi phí giá thành lên cao, sản phẩm sẽ không cạnh tranh và hiệu quả thu được không lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ngoài ra SXKD của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố về môi trường như sức ép bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Xu hướng thu các khoản phí bảo vệ môi trường, phí nước thải công nghiệp, tiền thuê đất khai thác khoáng sản,

thuế tài nguyên ngày càng cao cũng sẽ ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về thời tiết: Hầu hết các mỏ đều lộ thiên, do đó mà những thay đổi về thời tiết như mưa nhiều với lượng mưa lớn sẽ gây khó khăn cho công tác khai thác quặng sắt phục vụ cho sản xuất của Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn.

6.7. Rủi ro khác:

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai; dịch bệnh; rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng,... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình SXKD như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình SXKD, thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tổ chức các phương án, giải pháp nhằm đảm bảo ATVSLĐ-PCCN trong sản xuất, tham gia mua Bảo hiểm kết hợp con người và thực hiện đóng BHXH theo quy định Luật BHXH hiện hành cho cán bộ công nhân viên lao động trong toàn Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 – 2021

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% so với năm 2020
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.153.515.519.216	2.892.446.834.164	134
Doanh thu thuần	2.153.515.519.216	2.892.446.834.164	134
Lợi nhuận gộp	202.928.304.625	450.685.441.065	222
Lợi nhuận thuần	71.678.367.341	357.208.393.290	498
Lợi nhuận khác	251.528.263	(1.907.788.370)	-
Lợi nhuận kế toán trước thuế	71.929.895.577	355.300.604.920	494
Lợi nhuận sau thuế	71.929.895.577	341.228.014.094	474

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 của Công ty)

➤ Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2020 – 2021

Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2021 (đồng)	Tỷ trọng (%)	% so với năm 2020
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	2.153.515.519.216	99,94	2.892.446.834.164	99,7	134
Doanh thu bán sản phẩm	2.150.092.376.889	99,78	2.877.858.353.028	99,2	134
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.423.142.327	0,61	2 822 256 486	0,1	82
Sản phẩm khác			11 766 224 650		
Doanh thu hoạt động tài chính	1.040.285.179	0,05	7.454.331.833	0,3	717
Thu nhập khác	289.656.979	0,01	-	0,0	0
Tổng doanh thu	2.154.845.461.374	100	2.899.901.165.997	100	135

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 của Công ty)

➤ Cơ cấu chi phí:

Bảng số 4: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2020 – 2021

Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2021 (đồng)	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	1.950.587.214.591	93,64	2.441.761.393.099	95,96
- Giá vốn hàng bán sản phẩm	1.946.122.403.943	93,43	2.437.552.398.212	95,79
- Giá vốn hàng bán dịch vụ	4.464.810.648	0,21	4.208.994.887	0,17
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	\	\	\	\
Chi phí tài chính	89.206.238.640	4,28	63.977.545.000	2,51
- Chi phí lãi vay	74.661.012.851	3,58	61.135.273.799	2,40
Chi phí bán hàng	21.761.240.551	1,04	1.640.596.051	0,06
Chi phí QLDN	21.322.743.272	1,02	35.313.238.557	1,39
Chi phí khác	38.128.743	0,01	1.907.788.370	0,07
Tổng chi phí	2.082.915.565.797	100	2.544.600.561.077	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 của Công ty)

➤ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm 2021:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021 thông qua	Thực hiện Năm 2021	Tỷ lệ %
Sản lượng Phôi thép				
- Sản xuất	Tấn	220.000	200.006	91
- Tiêu thụ	Tấn	225.000	197.775	88
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.935	2.899	99
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	68	134	197
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	120	341	284
Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	98	115	117
Lao động sử dụng bình quân	người	845	832	98
Tiền lương bình quân	trđ/người/tháng	9,7	11,5	118

(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách ban điều hành:

Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Phương	Giám đốc
2	Ông Hoàng Minh Ngọc	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Phó Giám đốc
4	Ông Đỗ Ngọc Hải	Kế toán trưởng

➤ Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	: NGUYỄN VĂN PHƯƠNG
- Số CMND/CCCD	: 091854995, Công an Thái Nguyên cấp ngày 24/5/2012
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 19/01/1976
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Tổ 14, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ hiện tại	: Tổ 14, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Khai thác Mỏ, Kỹ sư Quản trị Kinh doanh
- Quá trình Công tác	
+ Từ 01/2000 đến 01/2002	: Cán bộ kỹ thuật khai thác hầm lò - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 02/2002 đến 04/2004	: Phòng Kế hoạch Vật tư - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 05/2004 đến 11/2005	: Kỹ sư khai thác phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 12/2005 đến 07/2007	: Phó phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 08/2007 đến 03/2008	: Phó giám đốc - Giám đốc điều hành mỏ - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 04/2008 đến 11/2010	: Phó giám đốc - Giám đốc điều hành mỏ - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 11/2010 đến 01/2014	: Giám đốc XN kềm chì Chợ Điền
+ Từ 02/2014 đến 04/2014	: Tổ trưởng - Ban quản lý các dự án - Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên
+ Từ 05/2014 đến 07/2014	: Chánh văn phòng - Công ty CP KLM Thái Nguyên - Vimico
+ Từ 07/2014 đến 06/2019	: Bí thư đảng ủy - Giám đốc Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
+ Từ 06/2019 đến nay	: Bí thư đảng ủy - Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT; Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng Công ty Khoáng sản – TKV) : 7.000.000 cổ phần, chiếm 16,28% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Họ và tên** : **HOÀNG MINH NGỌC**
- Số CMND/CCCD : 090957339, Công an Thái Nguyên cấp ngày 02/01/2011
 - Giới tính : Nam
 - Ngày sinh : 02/08/1985
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Nùng
 - Địa chỉ thường trú : Xóm Đá Vôi, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.
 - Địa chỉ hiện tại : Xóm Đá Vôi, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kỹ thuật luyện kim
 - Quá trình Công tác
 - + Từ 05/2007 đến 09/2008 : Cán bộ kỹ thuật Công ty CP Thép và Vật tư Hải Phòng
 - + Từ 10/2009 đến 12/2014 : Cán bộ quản lý Dự án Công ty CP Lâm Bắc - Từ Liêm - Hà Nội
 - + Từ 07/2015 đến 07/2016 : Phó quản đốc Phụ trách PX Thiêu kết - Cty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
 - + Từ 07/2016 đến 11/2016 : Phó quản đốc Phụ trách PX Luyện thép - Cty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
 - + Từ 11/2016 đến 07/2019 : Quản đốc PX Luyện thép - Cty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
 - + Từ 07/2019 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Họ và tên** : **NGUYỄN VĂN TUẤN**
- Số CMND/CCCD : 001081028939 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/09/2019
 - Giới tính : Nam
 - Ngày sinh : 11/10/1981
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Thôn Đại Vĩ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

- Địa chỉ hiện tại : Thôn Đại Vĩ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hệ thống điện
- Quá trình Công tác
 - + Từ 08/2011 đến 10/2011 : Phó phòng Cơ điện - Công ty Mỏ Tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai
 - + Từ 01/2011 đến 10/2016 : Phó phòng Kế hoạch Vật tư - Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai
 - + Từ 11/2016 đến 12/2019 : Trưởng phòng Vật tư - Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
 - + Từ 01/2020 đến nay : Phó giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên : ĐỖ NGỌC HẢI**
- Số CMND/CCCD : 001001079003875 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 25/11/2014
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/07/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 35 Ngõ 323 đường Xuân Đình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : 35 Ngõ 323 đường Xuân Đình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ QTKD
- Quá trình Công tác
 - + Từ 2003 đến 09/2006 : Chuyên viên tại Tổng công ty Than
 - + Từ 10/2006 đến 06/2008 : Phó phòng tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng VVMI
 - + Từ 07/2008 đến 08/2010 : Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Văn hóa Truyền Thông Xanh
 - + Từ 09/2010 đến 09/2015 : Phó phòng tại Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp-Vinacomin
 - + Từ 10/2015 đến 07/2018 : Chuyên viên phòng TCKT tại Tổng công ty Khoáng sản - TKV
 - + Từ 07/2016 đến 4/2019 : Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
 - + Từ 08/2018 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần

- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

➤ **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2021

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số	795	100%
1. Phân theo trình độ lao động	795	100%
- Trình độ Cao đẳng, Đại học và trên đại học	179	22,52
- Trình độ Trung học chuyên nghiệp	291	36,60
- Công nhân kỹ thuật	288	36,23
- Lao động phổ thông	37	4,65
2. Phân theo phân công lao động	795	100%
- Lao động quản lý	81	10,19
- Lao động công nghệ	512	64,40
- Lao động phụ trợ	133	16,73
- Lao động phục vụ	69	8,68
3. Phân theo giới tính	795	100%
- Nam	621	78,11
- Nữ	174	21,89

(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

➤ **Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

- Công tác tái cơ cấu, đổi mới quản trị nội bộ doanh nghiệp: Công ty đã tập trung rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý, định biên lao động tại các đơn vị trực thuộc trong toàn Công ty, trong năm 2021 đã có nhiều chuyển biến tích cực về cơ cấu lao động, duy trì lao động gián tiếp 10%, lao động phục vụ, phụ trợ giảm, tăng lao động công nghệ, về hiệu quả công việc, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dần được kiểm soát tốt hơn. Công ty đã thực hiện quản lý lao động theo hướng giảm lao động gián tiếp, ưu tiên sử dụng lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao. Tổng số lao động đầu kỳ (01/01/2021) 818 lao động, tổng số lao động cuối kỳ (31/12/2021) 795 lao động.

- Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

+ Căn cứ các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Nhà nước Công ty đã xây dựng phương án định biên lại lao động theo mô hình định biên tiên tiến, xây dựng lại mức lương ngành nghề cho tất cả CBCNV trong công ty theo hướng trả lương cao cho lao động có trình độ cao, đảm bảo trả lương đúng theo mức độ đóng góp, không cào bằng. Đảm bảo thu nhập cho những lao động chủ chốt yên tâm gắn bó lâu dài với công ty.

+ Lao động sử dụng bình quân trong kỳ: 832 người/845 người bằng 98,5% so với kế hoạch năm.

+ Quỹ lương năm 2021: 115.056 tr.đ bằng 116,6% so với kế hoạch và bằng 134,5% so với cùng kỳ năm 2020.

+ Tiền lương bình quân thực hiện cả năm đạt 11,5 tr.đ/ng-thg bằng 118%KH năm và bằng 137% so với thực hiện năm 2020.

- Chính sách đào tạo:

Trong năm Công ty đã tổ chức đào tạo, tập huấn cho CBCNV nhằm nâng cao trình độ Lý luận chính trị, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CNCBVLĐ trong toàn Công ty. Tổ chức kiểm tra sau đào tạo chuyên sâu Công nghệ Luyện gang, Công nghệ Luyện thép để nhanh chóng tiếp cận chuyển giao công nghệ và xử lý các sự cố công nghệ. Tổ chức kèm cặp, nâng bậc CNKT năm 2021 cho 56 lao động với các nhóm nghề: Luyện kim; SC Cơ điện; VH cầu trục; Vận tải...

- Công tác thi đua – khen thưởng:

Với những thành tích đã đạt được Công ty vinh dự được nhận Bằng khen của Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam vì đã có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của Tổng Công ty Khoáng sản - TKV và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa:

Để thực hiện Khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa, Công ty đã phối hợp triển khai Dự án Tái định cư phục vụ công tác đền bù, giải phóng mặt bằng khu Bắc. Đối với Dự án Tái định cư Công ty đã thực hiện xong Đồ án điều chỉnh quy hoạch, tỷ lệ 1/500, đã được Giám đốc Sở Xây dựng phê duyệt tại quyết định số 1800/QĐ - SXD ngày 21 tháng 10 năm 2019. Công ty đã tiến hành Khảo sát địa chất Dự án, lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của Dự án, báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án nhưng Theo quy định tại Luật đất đai số 45/2013/QH13 quy định tại Khoản a, Điều 85 Công ty không được làm Chủ đầu tư của Dự án tái định cư. Do vậy sau quá trình làm việc với UBND tỉnh, UBND tỉnh đã giao UBND thành phố Cao Bằng làm Chủ đầu tư, tổ chức triển khai đầu tư xây dựng khu Tái định cư. Hiện tại Công ty đã bàn giao Hồ sơ liên quan cho UBND thành phố.

UBND thành phố đã lập xong Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư và trình Sở KHĐT chủ trì thẩm định Báo cáo trên. Tổ thẩm định do Sở KHĐT chủ trì đã nhận được ý kiến thẩm định của các thành viên hội đồng (Sở Xây dựng, Sở GTVT, Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường), trong đó vấn đề vướng mắc lớn nhất đó là: “Sử dụng nguồn vốn tạm ứng trước từ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng để thực hiện xây dựng khu Tái định cư mỏ sắt Nà Rụa và hoàn trả lại tiền bán đất khu tái định cư”, nhưng việc này chưa có quy định cụ thể và cũng chưa có tiền lệ thực hiện tại tỉnh Cao Bằng.

Phương án giải quyết: Hiện nay Công ty đã có đề xuất và kiến nghị tới UBND tỉnh xem xét quyết định thông qua phương án “Sử dụng nguồn vốn tạm ứng trước từ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng để thực hiện xây dựng Dự án Tái định cư mỏ sắt Nà Rụa và hoàn trả lại tiền bán đất khu tái định cư” làm tiền đề để triển khai các bước tiếp theo là đền bù giải phóng mặt bằng được khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa sớm nhất, đảm bảo mục tiêu tiến độ đến năm 2024 đi vào khai thác được khu bắc mỏ sắt Nà Rụa, để

có nguồn quỹ sắt đảm bảo duy trì sản xuất cho Công ty; đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu của dự án xây dựng nhà máy sản xuất gang thép tại tỉnh Cao Bằng.

- Công tác Đầu tư duy trì sản xuất

Tổng giá trị thực hiện đầu tư trong năm 7.251/8.509 triệu đồng, đạt 85,21% kế hoạch điều chỉnh. Trong năm 2021 Công ty đã ký kết Hợp đồng với các Nhà thầu để thực hiện các Dự án nhưng tiến độ thực hiện các Dự án còn chậm tiến độ nguyên nhân chính do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 dẫn đến việc nhập khẩu thiết bị gặp nhiều khó khăn, con người bị hạn chế di chuyển, bị cách ly dẫn đến công việc bị ngừng trệ.

- Công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên CTKT

Tổng giá trị thực hiện năm 2021 Công ty thực hiện giải ngân được 5.113 triệu đồng, đạt 108% kế hoạch.

- Đối với Công tác chuẩn bị khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rùa

Đối với phương án sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đổ thải tại mỏ sắt Nà Rùa (11,61ha) Công ty đã tiến hành kiểm đếm được 76/76 hộ dân liên quan.

Đối với triển khai thực hiện khu Tái định cư phục vụ GPMB khu Bắc, Công ty đang tích cực làm việc với UBND tỉnh Cao Bằng làm rõ việc sử dụng nguồn vốn để thực hiện dự án tái định cư. Trên cơ sở đó để UBND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án Tái định cư và thực hiện các bước tiếp theo như GPMB khu đất, xây dựng hạ tầng...

- Công tác quyết toán các dự án

Năm 2021 Công ty đã thực hiện xong Quyết toán các Dự án: Dự án Nâng cao thực thu tuyển quặng sắt bằng bàn đãi, Dự án Đầu tư mua máy xúc đào bánh xích phục vụ sản xuất, Dự án đầu tư thiết bị bốc xếp phôi.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty năm 2020 - 2021

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VNĐ)	Năm 2021 (VNĐ)	Tăng giảm năm 2021 so với năm 2020 (%)
Tổng giá trị tài sản	1.863.069.141.891	1.832.512.205.646	98
Doanh thu thuần	2.153.515.519.216	2.892.446.834.164	134
LNT từ hoạt động SXKD	71.678.367.341	357.208.393.290	498
Lợi nhuận khác	251.528.263	(1.907.788.370)	(758)
Lợi nhuận trước thuế	71.929.895.577	355.300.604.920	494
Lợi nhuận sau thuế	71.929.895.577	341.228.014.094	474

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, năm 2021 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021 (đồng)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,38	0,55
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0,01	0,24
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	94,87	76,16
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1.848,97	319,50
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán	Lần	4,95	8,59
Hàng tồn kho BQ			
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần	Lần	1,16	1,58
Tổng tài sản			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,34	11,80
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	75,25	78,12
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,86	18,62
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,33	12,35

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 của CTCP Gang thép Cao Bằng)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 43.006.366 cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 43.006.366 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2021

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	284	43.006.366	100%
1.1	Tổ chức	4	38.005.634	88,372%
1.2	Cá nhân	279	4.999.732	11,626%
2	Cổ đông nước ngoài	1	1000	0,002%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	284	43.006.366	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2021

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng Công ty Khoáng sản – TKV	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100103087 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2010 thay đổi lần thứ 05 ngày 06/10/2015	22.595.420	52,54%
2	Công ty cổ phần Xây lắp điện I	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100100745 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2005, thay đổi lần thứ 15 ngày 13/10/2016	10.788.226	25,09%
3	Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	Giấy chứng nhận ĐKDN số 1003000027 do Sở KH&ĐT tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 28/02/2006 thay đổi lần thứ 7 ngày 03/06/2016	4.166.988	9,69%
Tổng cộng			37.550.634	87,31%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không.

e) Các chứng khoán khác:

Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu chủ yếu cho quá trình sản xuất của Công ty: Quặng sắt, than cốc, than cám và một số các nguyên phụ liệu phục vụ cho quá trình tuyển luyện, tinh chế quặng.

Công ty có mỏ quặng sắt Nà Rạ, việc khai thác quặng tại mỏ cung cấp một phần nguồn nguyên liệu cho nhà máy.

Các loại nguyên vật liệu khác phục vụ cho quá trình hoạt động, sản xuất, Công ty tổ chức chào hàng cạnh tranh các tổ chức, đơn vị cung ứng trong nước. Việc chào giá cạnh tranh giúp cho Công ty lựa chọn được những Công ty, đối tác cung ứng đáp ứng đủ điều kiện về năng lực, chất lượng và số lượng hàng hóa được đảm bảo.

Các loại nguyên nhiên, vật liệu phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty được cung cấp bởi các công ty sản xuất và cung cấp có uy tín, chất lượng trên thị trường nên tạo điều kiện thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định, đây là các đơn vị sản xuất, cung cấp lớn trong cả nước luôn đáp ứng tốt nhu cầu về số lượng, chất lượng và giá cả.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

+) Về quản lý sử dụng điện năng

Về quản lý sử dụng điện năng: Kết quả trong năm, suất tiêu hao điện năng tại các phân xưởng sản xuất chính cơ bản đạt định mức giao.

+) Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp nước: Sông Bằng, lượng nước sử dụng cho toàn Nhà máy năm 2021 là 626.118 m³.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

6.3. Chính sách đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Công ty đã xây dựng phương án định biên lại lao động theo mô hình định biên tiên tiến, xây dựng lại mức lương ngành nghề cho tất cả CBCNV trong công ty theo hướng trả lương cao cho lao động có trình độ cao, đảm bảo trả lương đúng theo mức độ đóng góp, không cào bằng. Đảm bảo thu nhập cho những lao động chủ chốt yên tâm gắn bó lâu dài với công ty.

- Ban hành đơn giá tiền lương theo sản phẩm cho các đơn vị sản xuất (Khai tuyển, Thiêu kết, Luyện gang, Luyện thép) giao khoán theo các công đoạn sản xuất.

- Từng bước thực hiện giao khoán tiền lương trên cơ sở hao phí lao động thực tế.

Kết quả thực hiện lao động tiền lương năm 2021:

- Lao động sử dụng bình quân trong kỳ: 832 người/845 người bằng 98,5 % so với kế hoạch năm.

- Quỹ lương năm 2021: 115.056 tr.đ bằng 116,6% so với kế hoạch và bằng 134,5% so với cùng kỳ năm 2020.

- Tiền lương bình quân (thực hiện): 11,52 tr.đ/ng/thg, bằng 118,4% KH năm;

7. Về thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động:

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội (ốm đau, thai sản...). Công ty đã triển khai khám SKĐK cho toàn thể CBCNV 02 lần trong năm 2021 theo quy định, phối hợp với cơ quan BHXH tỉnh Cao Bằng chi trả hỗ trợ BHTN cho toàn thể CBCNV trong Công ty với tổng số tiền 2,9 tỷ đồng.

8. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Tuân thủ các quy định của luật pháp Việt Nam về môi trường (không có vi phạm và không có khiếu nại liên quan đến môi trường). Trong năm 2021, Công ty tổ chức sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn, không để xảy ra TNLĐ nặng, sự cố môi trường và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

9. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2021, Công ty thực hiện tốt các hoạt động đầu tư cộng đồng, bao gồm hỗ trợ tài chính phục vụ công đồng và tham gia tích cực các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của lãnh đạo Tập Đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Khoáng sản – TKV, các đơn vị bạn và chính quyền địa phương tỉnh Cao Bằng. Cùng với tinh thần Đoàn kết - Kỷ luật - Đồng tâm, chịu khó, nỗ lực phấn đấu khắc phục mọi khó khăn hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Giá bán sản phẩm phôi thép trên thị trường duy trì ở mức cao, bình quân năm đều cao so với giá kế hoạch, cụ thể giá bán phôi thép đạt 14,5 tr.đồng/tấn tăng 12% so với KH và tăng 48% so với cùng kỳ năm 2020.

1.2. Khó khăn

Bên cạnh thuận lợi, hoạt động SXKD trong của Công ty còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, đặc biệt là tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước và trên thế giới diễn biến phức tạp và chưa có dấu hiệu dừng lại, ảnh hưởng đến khả năng cung ứng vật tư phục vụ sản xuất (chi phí dịch vụ logistics tăng, tiến độ kéo dài, vv...).

Biến động cùng với sự tăng giá kim loại trên thị trường là sự gia tăng không ngừng của các loại nguyên nhiên vật liệu (quặng sắt các loại, thép phế, gang cục, than cốc vv...) và các chủng loại vật tư phục vụ sửa chữa so với kế hoạch đầu năm gây ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD chung của Công ty.

Khâu khai thác mỏ không đáp ứng đủ nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất do khu Nam mỏ sắt Nà Rạ đã bước vào giai đoạn tận thu, cùng với đó công tác đầu tư khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ tiến độ triển khai còn chậm, thủ tục phức tạp.

2. Kết quả thực hiện năm 2021

2.1. Các chỉ tiêu giá trị

- Doanh thu thực hiện cả năm đạt 2.900 tỷ đồng bằng 99%KH năm và bằng 134% so với thực hiện năm 2020.
- Lợi nhuận thực hiện cả năm đạt 355,3 tỷ đồng bằng 295%KH năm và tăng 283 tỷ đồng so với thực hiện năm 2020.
- Nộp ngân sách thực hiện cả năm đạt 134,8 tỷ đồng bằng 197%KH năm và bằng 213% so với thực hiện năm 2020.
- Tổng quỹ lương thực hiện cả năm đạt 115 tỷ đồng bằng 117%KH năm và bằng 135% so với thực hiện năm 2020.
- Lao động sử dụng bình quân thực hiện cả năm đạt 832 người bằng 98%KH năm và bằng 98% so với thực hiện năm 2020.
- Tiền lương bình quân thực hiện cả năm đạt 11,5 tr.đ/ng-thg bằng 118%KH năm và bằng 137% so với thực hiện năm 2020.

2.2. Sản phẩm, bán thành phẩm sản xuất

* Sản phẩm sản xuất

Phôi thép sản xuất cả năm đạt 200.006 tấn bằng 91%KH năm và bằng 98% so với thực hiện năm 2020.

* Sản phẩm tiêu thụ

Phôi thép tiêu thụ cả năm đạt 197.775 tấn bằng 88%KH năm và bằng 91% so với thực hiện năm 2020.

Đánh giá kết quả thực hiện năm 2021

Mặc dù bước vào triển khai kế hoạch SXKD trong điều kiện nhiều khó khăn đặc biệt là diễn biến khó lường của tình hình dịch bệnh, tuy nhiên trên cơ sở những điều kiện thuận lợi về giá bán sản phẩm trên thị trường, Công ty đã hoàn thành được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đề ra cũng như giải quyết dứt điểm phần giá trị lũy kế từ các năm trước. Song bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số tồn tại, như: Sản lượng sản xuất còn thấp; Một số chỉ tiêu tiêu hao tăng so định mức; Xảy ra sự cố công nghệ nhiều lần tại Khu liên hợp...

3. Những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

(i) Công tác cung ứng nguyên, nhiên liệu như quặng sắt, than cốc, sắt thép phế còn chậm, chưa đáp ứng được đầy đủ cho quá trình sản xuất và đảm bảo lượng dự trữ cho giai đoạn sản xuất kế tiếp, tiềm ẩn nguy cơ sản xuất gián đoạn, cầm chừng, nguyên nhân:

- Do tình hình diễn biến dịch COVID-19 dẫn tới việc khó khăn trong công tác vận tải, giao nhận tại một số thời điểm.

- Quặng sắt trên thị trường thế giới có giá cao dẫn đến các nhà sản xuất thép trong nước tăng cường công tác thu mua tại nội địa, dẫn đến việc khan hiếm nguồn cung và tính cạnh tranh tăng cao.

- Nguồn cung sắt thép phế liệu có thời điểm thiếu cục bộ do trên thị trường khan hiếm, thêm vào đó do khả năng tài chính dẫn đến việc khó khăn trong việc tiếp cận thêm các nguồn cung cấp.

(ii) Sản lượng sản xuất phôi thép đạt thấp (91%KH), nguyên nhân: Hệ thống thiết bị đặc biệt tại hệ thống lò cao hoạt động không ổn định, thêm vào đó phải dừng nhiều ngày do sự cố.

- Nguồn nguyên liệu cung cấp cho sản xuất phải mua ngoài với nhiều nguồn cung cấp khác nhau dẫn đến việc khó chủ động cho sản xuất, một số lô quặng còn lẫn tạp chất ảnh hưởng đến năng suất sản xuất tại các khâu công nghệ.

- Công tác vận hành công nghệ theo các điều kiện nguyên liệu gặp nhiều khó khăn, đội ngũ vận hành tuy đã có kinh nghiệm nhiều năm nhưng kỹ năng xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình sản xuất giữa các ca chưa đồng đều gây ảnh hưởng đến kết quả sản xuất chung.

(iii) Thực hiện định mức một số nhiên liệu, điện năng, hợp kim có giá trị đạt gần với kế hoạch, nguyên nhân do máy móc thiết bị xảy ra sự cố nhiều dẫn tới thời gian dừng nhiều, chất lượng các lô than cốc nhập kho không được đồng đều.

Bài học kinh nghiệm.

(i) Tăng cường hơn nữa công tác đào tạo, tuyên truyền, tập huấn, giao lưu học hỏi để người lao động nâng cao nhận thức, nâng cao trình độ để từ đó thực hiện tốt các công việc được giao.

(ii) Tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, bám sát kế hoạch để thực hiện, điều hành đồng bộ các giải pháp, giám sát kiểm tra thực hiện thường xuyên, quyết liệt xử lý các sai phạm trong quá trình thực hiện. Chủ động tìm kiếm, đa dạng nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, không để xảy ra việc sản xuất gián đoạn, cầm chừng do thiếu nguyên liệu.

(iii) Đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học, phát huy các sáng kiến cải tiến hợp lý hóa vào sản xuất, cơ giới hóa, tự động hóa nhằm giảm các sự cố thiết bị, giảm tiêu hao nguyên nhiên liệu chính như than cốc, điện năng...Đảm bảo năng suất thiết bị, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động, sản xuất có hiệu quả.

(v) Xây dựng mối quan hệ đoàn kết, nhất trí giữa các bộ phận, tổ chức đoàn thể với chính quyền địa phương, sớm triển khai nhanh dự án Tái định cư, giải phóng mặt bằng khu Bắc mỏ Nà Rạ đảm bảo nguồn nguyên liệu và coi đây cũng là một yếu tố, nhiệm vụ quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

4. Báo cáo tác động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

4.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty đã chủ động triển khai công tác PCTT-TKCN, ƯCSC bằng việc thành lập Ban chỉ đạo và tổ chức triển khai các hạng mục công trình phòng ngừa sự cố như: Gia cố các đập phụ hồ lắng quặng đuôi, gia cố đập chắn chân bãi thải số 03, tăng cường rà soát phát hiện kịp thời các nguy cơ sạt lở, để có biện pháp xử lý kịp thời.

Kết quả quan trắc, giám sát môi trường định kỳ cho thấy các chỉ tiêu về môi trường đạt quy chuẩn Việt Nam. Công ty đã chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm không xảy ra các sự cố về môi trường.

4.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Năm 2021 Công ty đã thực hiện tốt việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động. Đảm bảo được công việc, tiền lương, chế độ chính sách và chế độ đãi ngộ khác cho người lao động, thu nhập của người lao động được nâng cao. Ban hành lại và ban hành mới các quy chế, quy định liên quan đến người lao động theo đúng quy định của pháp luật và điều kiện SXKD thực tế của Công ty.

4.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, quyên góp ủng hộ các gia đình có điều kiện khó khăn,...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.

- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021 - 2022 tới các phòng chức năng trong toàn Công ty.

- Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện đúng theo Nghị quyết và yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông. Công ty đã tiếp nhận và triển khai đầy đủ những chính sách, định hướng do HĐQT vạch ra, phấn đấu đạt mục tiêu kinh doanh, đồng thời đảm bảo những lợi ích và quyền lợi của người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCD, Nghị quyết của HĐQT.

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, lợi nhuận đạt 355 tỷ đồng bằng 296%KH năm.

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty, đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị, đảm bảo chấp hành đúng quy định Công ty và pháp luật hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2021 giá bán sản phẩm phôi thép trên thị trường duy trì ở mức cao, bình quân năm đều cao so với giá kế hoạch nên có nhiều thuận lợi cho hoạt động SXKD của Công ty, sản xuất có lợi nhuận. Tuy nhiên cũng gặp phải nhiều khó khăn như, trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ Phòng chức năng Công ty và các Phân xưởng còn hạn chế, khó khăn về công tác đền bù giải phóng mặt bằng, về thu xếp nguồn tài chính để thực hiện đầu tư Dự án khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua, khó khăn về nguồn cung một số nguyên, nhiên liệu như thép phế liệu, gang cục, quặng sắt ... Trước tình hình trên Hội đồng quản trị chỉ đạo làm tốt các nhiệm vụ sau:

Xác định rõ định hướng thị trường chủ yếu để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2021. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2021, đảm bảo cân đối và thu xếp vốn để thực hiện đầu tư, đáp ứng yêu cầu SXKD, cố gắng từng bước bảo toàn và phát triển vốn. Đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn Công ty.

Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.

Chỉ đạo thực hiện và tổ chức giám sát tốt việc thực hiện đầu tư dự án khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ về tiến độ, chất lượng đầu tư theo quy định pháp luật. Tổ chức thực hiện các nội dung quyết toán dự án, công nợ phải thu của các khách hàng...

Tiếp tục xây dựng, đào tạo và bổ sung cán bộ đủ năng lực, hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý đối với cán bộ, thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty. Xây dựng kỷ cương, văn hóa doanh nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD trong toàn Công ty. Thực hiện pháp luật về ATVSLĐ, ATMT.

Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD vì mục tiêu phát triển Công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động xây dựng Công ty ngày càng phát triển và thịnh vượng.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng số 11: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Tiến Hải	Chủ tịch HĐQT không điều hành
2	Ông Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Trịnh Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Tô Xuân Thanh	Thành viên HĐQT không điều hành

➤ Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên	BÙI TIẾN HẢI
- Số CMND/CCCD	: 013327645, Công an Hà Nội cấp ngày 18/9/2012
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 16/3/1976
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Phòng 1205, Nhà 17T3, Khu đô thị HAPULICO, số 1 Nguyễn Huy Tường, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: Phòng 1205, Nhà 17T3, Khu đô thị HAPULICO, số 1 Nguyễn Huy Tường, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Tuyển khoáng
- Quá trình Công tác	
+ Từ 8/2001-7/2004	: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp chế biến Zircon-titan, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
+ Từ 8/2004-11/2005	: Nhân viên phòng kỹ thuật, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
+ Từ 12/2005-12/2007	: Lao động tự do tại Ucraina
+ Từ 01/2008-10/2009	: Nhân viên phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản - TKV
+ Từ 11/2009 đến 3/2011	: Phó trưởng phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản - TKV
+ Từ 4/2011 đến 12/2013	: Phó giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng
+ Từ 12/2013 đến 5/2014	: Phó trưởng phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản - TKV
+ Từ 6/2014 đến 8/2014	: UV Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico kiêm Chủ tịch công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
+ Từ 9/2014 đến 7/2015	: UV BCH Đảng bộ, UV Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên –

- + Từ 8/2015 đến 4/2019 : *Vimico, kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC*
: *Bí thư Đảng ủy, UV Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC*
- + Từ 5/2019 đến nay : *Phó tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng*
: *Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng*
: *Phó tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : 0 cổ phần
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Phó tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng công ty Khoáng sản - TKV) : 0 cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : 8.595.420 cổ phần, chiếm 19,99% vốn điều lệ
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thù lao Chủ tịch HĐQT

- | | |
|--------------------------|--|
| Họ và tên | : TRỊNH VĂN TUẤN |
| - Số CMND/CCCD | : 012298607, công an Hà Nội cấp ngày 25/01/2011 |
| - Giới tính | : Nam |
| - Ngày sinh | : 05/07/1962 |
| - Quốc tịch | : Việt Nam |
| - Dân tộc | : Kinh |
| - Địa chỉ thường trú | : Số 47, tổ 13, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội |
| - Địa chỉ hiện tại | : Số 47, tổ 13, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội |
| - Trình độ chuyên môn | : Kỹ sư điện |
| - Quá trình Công tác | |
| + Từ 06/1999 đến 03/2001 | : Trưởng phòng kinh doanh tại Xí nghiệp xây dựng điện |
| + Từ 04/2001 đến 06/2002 | : Phó Giám đốc tại Xí nghiệp lắp máy và xây dựng điện dân dụng |
| + Từ 12/2002 đến 10/2003 | : Trưởng ban BCHCT tại Công ty cổ phần xây lắp điện I |
| + Từ 11/2003 đến 08/2005 | : Giám đốc xí nghiệp lắp trạm và xây dựng tại Công ty cổ phần xây lắp điện I |
| + Từ 09/2005 đến 09/2007 | : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Thăng Long |
| + Từ 10/2007 đến 03/2010 | : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I |
| + Từ 04/2010 đến 12/2021 | : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty |

- cổ phần Xây lắp điện I*
- + Từ 12/2021 đến nay : Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I
 - + Từ 04/2011 đến nay : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Tập đoàn PC1
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 00 cổ phần
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (CTCP Xây lắp điện I) : 10.788.226 cổ phần, chiếm 25,09% vốn điều lệ
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

Đã trình bày tại mục Thành viên Ban Điều hành

- Họ và tên : PHẠM THÀNH ĐỒ**
- Số CMND/CCCD : 012006390, công an Hà Nội cấp ngày 09/04/2012
 - Giới tính : Nam
 - Ngày sinh : 01/01/1978
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Tổ 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 - Địa chỉ hiện tại : Tổ 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
 - Quá trình Công tác
 - + Từ 2000 đến 2003 : Chuyên viên tại Vụ Kế hoạch và Đầu tư Bộ Công nghiệp
 - + Từ 2003 đến 2006 : Phó Giám đốc tại Công ty TNHH ĐP
 - + Từ 2006 đến 09/2014 : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang
 - + Từ 10/2014 đến nay : Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang
 - + Từ 04/2015 đến 5/2019 : TV HĐQT tại Công ty cổ phần Khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương
 - + Từ 6/2019 đến nay : TV HĐQT Công ty CP du lịch Đắc Lắc
 - + Từ 04/2011 đến nay : TV HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang;
+ TV HĐQT Công ty CP Du lịch Đắc Lắc

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 00 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (CTCP Cơ khí và khoáng sản Hà Giang) : 4.166.988 cổ phần, chiếm 9,69% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Họ và tên** : **TÔ XUÂN THANH**
- Số CMND/CCCD : 019072000012, Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 29/7/2013
 - Giới tính : Nam
 - Ngày sinh : 02/11/1972
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : SN 9/129, An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội
 - Địa chỉ hiện tại : SN 9/129, An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Luyện kim
 - Quá trình Công tác
 - + Từ 3/1993 đến 3/1995 : Công nhân NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
 - + Từ 3/1995 đến 7/1998 : Đốc công NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
 - + Từ 8/1998 đến 8/2001 : Trưởng ca NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
 - + Từ 8/2001 đến 8/2002 : Trưởng ca PX Lò cao, NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
 - + Từ 9/2002 đến 8/2004 : Phó phòng Kỹ thuật, NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
 - + Từ 8/2004 đến 6/2007 : Trưởng phòng kỹ thuật, NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
 - + Từ 7/2007 đến 12/2007 : Phó ban, Ban dự án, Tập đoàn Hòa phát
 - + Từ 1/2008 đến 9/2010 : Phó Giám đốc Cty CP thép Hà Tĩnh
 - + Từ 10/2010 đến 5/2013 : Phó Giám đốc Cty CP thép Hòa phát
 - + Từ 5/2013 đến 4/2015 : Phó trưởng phòng Luyện kim - Tổng Cty Khoáng sản-TKV.
 - + Từ 4/2015 đến 4/2019 : Phó Giám đốc Cty CP Gang thép Cao Bằng
 - + Từ 4/2019 đến nay : Phó trưởng phòng Tuyển khoáng Luyện kim - Tổng Cty Khoáng sản-TKV.
 - + Từ 4/2020 đến nay : TV HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó trưởng phòng Tuyển khoáng – Luyện kim Tổng công ty Khoáng sản - TKV
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 00 cổ phần
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 7.000.000 cổ phần, chiếm 16,28% vốn điều lệ

- hữu (Tổng công ty Khoáng sản – TKV)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 HĐQT luôn nhận thức rõ trách nhiệm của mình, các thành viên trong HĐQT luôn có tinh thần trách nhiệm trước công việc được phân công, tham gia đầy đủ các kỳ họp, đóng góp nhiều ý kiến vào các Nghị quyết của HĐQT và hoạt động của Công ty, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao.

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ của mình. Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức các phiên họp, xin ý kiến bằng văn bản và có 33 Nghị quyết được ban hành.

Các cuộc họp đều có sự tham gia, chứng kiến của Ban kiểm soát công ty.

Các cuộc họp đều được trao đổi, thảo luận và bàn bạc dân chủ, thẳng thắn, có biên bản, nghị quyết theo đúng tinh thần nội dung cuộc họp.

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được Ban điều hành thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty.

Các nghị quyết/quyết định đều dựa trên sự nhất trí và đồng thuận cao của tất cả thành viên HĐQT trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty, cụ thể:

TT	Số Nghị quyết	Ngày/tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 104/NQ-HĐQT	23/01/2021	Thành lập Tổ thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, Dự án Nâng cao thực thu tuyến quặng sắt bằng bàn đãi tại Mỏ Nà Rạ	100%
2	Nghị quyết số 111/NQ-HĐQT	25/01/2021	Thành lập Tổ thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, Dự án đầu tư thiết bị phục vụ bốc xếp phôi thép tại Khu LHGTCB	100%
3	Nghị quyết số 110/NQ-HĐQT	25/01/2021	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2020	100%
4	Nghị quyết số 318/NQ-HĐQT	26/02/2021	Bổ sung biện pháp bảo đảm và điều kiện tín dụng đối với khoản vay ngắn hạn của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng vay vốn ngắn hạn tại BIDV	100%
5	Nghị quyết số 411/NQ-HĐQT	11/03/2021	Mua than cốc phục vụ sản xuất thông qua VIMICO	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày/tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	Nghị quyết số 516/NQ-HĐQT	30/03/2021	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng cơ bản dự án hoàn thành, Dự án Nâng cao thực thu tuyến quặng sắt bằng bản đai tại Mỏ Nà Rựa	100%
7	Nghị quyết số 517/NQ-HĐQT	30/03/2021	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng cơ bản dự án hoàn thành, Dự án đầu tư thiết bị phục vụ bốc xếp phôi thép tại Khu LHGTCB	100%
8	Nghị quyết số 518/NQ-HĐQT	30/03/2021	Thành lập Tổ thăm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành Dự án Đầu tư mua máy xúc đào bánh xích phục vụ sản xuất Công ty CP Gang thép Cao Bằng	100%
9	Nghị quyết số 519/NQ-HĐQT	30/03/2021	Vay vốn lưu động để phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021	100%
10	Nghị quyết số 520/NQ-HĐQT	30/03/2021	Mua than cốc phục vụ sản xuất thông qua VIMICO	100%
11	Nghị quyết số 521/NQ-HĐQT	30/03/2021	Chi trả thù lao người quản lý không chuyên trách năm 2020 và kế hoạch năm 2021	100%
12	Nghị quyết số 522/NQ-HĐQT	30/03/2021	Chi trả tiền lương Ban điều hành năm 2020 và kế hoạch năm 2021	100%
13	Nghị quyết số 557/NQ-HĐQT	05/04/2021	Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
14	Nghị quyết số 585/NQ-HĐQT	13/04/2021	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
15	Nghị quyết số 586/NQ-HĐQT	13/04/2021	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
16	Nghị quyết số 588/NQ-HĐQT	13/04/2021	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	100%
17	Nghị quyết số 590/NQ-HĐQT	12/04/2021	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đầu tư mua cầu trục 20 tấn phục vụ sản xuất Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng	100%
18	Nghị quyết số 716/NQ-HĐQT	05/05/2021	Thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
19	Nghị quyết số 842/NQ-HĐQT	25/05/2021	Lùi thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
20	Nghị quyết số 967/NQ-HĐQT	14/06/2021	Mua than cốc phục vụ sản xuất thông qua VIMICO	100%

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

TT	Số Nghị quyết	Ngày/tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	Nghị quyết số 968/NQ-HĐQT	14/06/2021	Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án trụ sở làm việc Công ty CP Gang thép Cao Bằng	100%
22	Nghị quyết số 970/NQ-HĐQT	14/06/2021	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án đầu tư mua máy xúc đào bánh xích phục vụ sản xuất Công ty CP Gang thép Cao Bằng	100%
23	Nghị quyết số 971/NQ-HĐQT	14/06/2021	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đầu tư 02 xe ô tô tải phục vụ sản xuất Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng	100%
24	Nghị quyết số 983/NQ-HĐQT	14/06/2021	Thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
25	Nghị quyết số 986/NQ-HĐQT	15/06/2021	Nghị quyết Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
26	Nghị quyết số 1225/NQ-HĐQT	30/07/2021	Phê duyệt thuê tài chính Đầu tư cầu trục 20 tấn và 2 xe ô tô tải tự đổ thuộc dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất Công ty CP Gang thép Cao Bằng	100%
27	Nghị quyết số 1226/NQ-HĐQT	30/07/2021	Thông qua biện pháp đảm bảo và điều kiện tín dụng đối với khoản vay ngắn hạn của Công ty CP Gang thép Cao Bằng vay vốn ngắn hạn tại BIDV	100%
28	Nghị quyết số 1036/NQ-HĐQT	16/08/2021	Mua than cốc phục vụ sản xuất thông qua VIMICO	100%
29	Nghị quyết số 1640/NQ-HĐQT	18/10/2021	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Xây dựng nhà che bãi nguyên liệu	100%
30	Nghị quyết số 1641/NQ-HĐQT	18/10/2021	Thông qua Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan	100%
31	Nghị quyết số 1642/NQ-HĐQT	18/10/2021	Phê duyệt Điều chỉnh tổng mức đầu tư 02 xe ô tô tải tự đổ thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất Công ty CP Gang thép Cao Bằng	100%
32	Nghị quyết số 1711/NQ-HĐQT	01/11/2021	Thông qua sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế của Công ty CP Gang thép Cao Bằng	100%
33	Nghị quyết số 1712/NQ-HĐQT	01/11/2021	Mua than cốc phục vụ sản xuất với Tổng công ty Khoáng sản - TKV	100%

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Bảng số 12: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hoàng Văn Sáng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Lê Văn Lương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Đào Thị Vân Anh	Thành viên Ban kiểm soát

➤ Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên	:	ÔNG HOÀNG VĂN SÁNG
- Số CMND/CCCD	:	151818601, do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 22/10/2005
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	05/12/1991
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	số 37 Tô Hiệu, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	số 37 Tô Hiệu, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kiểm toán
- Quá trình Công tác	:	
+ Từ 07/2013 đến 3/2017	:	Kiểm toán Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) (nay là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)
+ Từ tháng 3/2017 đến nay	:	Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ Công ty CP Xây lắp Điện I
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ Công ty CP Tập đoàn PC1
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	:	Thù lao Trưởng Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Họ và tên	:	LÊ VĂN LƯƠNG
- Số CMND/CCCD	:	013429111. Ngày cấp: 21/5/2011. Nơi cấp: Hà Nội
- Giới tính	:	Nam
- Ngày sinh	:	01/9/1972
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh

- Địa chỉ thường trú	:	Phòng 516, nhà K1, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	Phòng 516, nhà K1, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác	:	
+ Từ 06/1991 đến 01/1998	:	Công nhân luyện kim XN, Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 02/1998 đến 12/2001	:	Công nhân Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 01/2002 đến 06/2003	:	Công nhân công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 07/2003 đến 12/2004	:	Chuyên viên đội xe vận tải Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 01/2005 đến 6/2006	:	Chuyên viên Phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 07/2006 đến 6/2007	:	Chuyên viên phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 07/2007 đến 04/2009	:	Chuyên viên Phòng LĐTL Tổng công ty khoáng sản TKV
+ Từ 05/2009 đến 5/2009	:	Chuyên viên phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 06/2009 đến 06/2009	:	Chuyên viên Phòng TCHC Công ty Luyện đồng Lào Cai
+ Từ 07/2009 đến 8/2010	:	Phó trưởng phòng TCHC Công ty Luyện đồng Lào Cai
+ Từ 08/2010 đến 10/2010	:	Chuyên viên Phòng LĐTL Tổng công ty khoáng sản TKV
+ Từ 11/2010 đến 4/2015	:	Phó trưởng phòng LĐTL Tổng công ty khoáng sản TKV
+ Từ 04/2015 đến 01/2018	:	Trưởng phòng TCHC Công ty CP gang thép Cao Bằng
+ Từ 01/2018 đến nay	:	Phó Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty khoáng sản TKV
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Phó Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty khoáng sản TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	:	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Họ và tên	:	ĐÀO THỊ VÂN ANH
- Số CMND/CCCD	:	004177000003, nơi cấp CA TP Hà Nội, ngày cấp 01/07/2014
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	17/09/1977
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh

- Địa chỉ thường trú : Tổ 22 Thị trấn Đông Anh , TP Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Tổ 22 Thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác
- + Từ 10/2000 đến nay : Chuyên viên phòng tài chính kế toán tổng công ty khoáng sản - TKV
- + Từ tháng 4/2019 đến 6/2020 : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Gang thép Cao Bằng
- + Từ tháng 6/2021 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chuyên viên phòng tài chính kế toán tổng công ty khoáng sản TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ (03 cuộc họp) để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Bảng số 13: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS năm 2020

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương cơ bản Tr.đ/ng/th	Tiền thù lao đồng/ng/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	01	24.000.000	2.400.000	12	28.800.000
2	Thành viên HĐQT	04	21.000.000	2.100.000	12	100.800.000
3	Trưởng BKS	01	21.000.000	2.100.000	12	25.200.000
4	Thành viên BKS	02	19.000.000	1.900.000	12	45.600.000
	Cộng	08				200.400.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Theo Phụ lục 01 đính kèm báo cáo

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị Công ty: Không có.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng: <http://gtcb.com.vn>

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Website Công ty;
- UBCKNN, HNX;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Phương

**Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty;
hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**
(Kèm theo Báo cáo thường niên năm 2021 ngày /3/2022)

Phụ lục: 01

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	Ghi chú
1	Tổng công ty Khoáng sản - TKV	Công ty mẹ	0100103087 Ngày cấp: 28/4/2021 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP Hà Nội	Số 193, Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Năm 2020 - 2021		2.420.000.000.000	Hợp đồng nguyên tắc mua bán phôi
2					Năm 2020 - 2021		-	HĐ mua bán hàng hóa phế liệu
3					Năm 2020 - 2021		60.885.000.000	Hợp đồng mua bán quặng sắt limonit
4					Năm 2020 - 2021		202.180.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
5					Năm 2021		114.950.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
6					Năm 2021		114.950.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
7					Năm 2021		114.950.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
8					Năm 2021		-	Hợp đồng mua bán tinh quặng sắt
9					Năm 2021		114.950.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
10					Năm 2021		133.650.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
11					Năm 2021		133.650.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHDCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	Ghi chú
12	Tổng công ty Khoáng sản - TKV	Công ty mẹ	0100103087 Ngày cấp: 28/4/2021 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP Hà Nội	Số 193, Nguyễn Huy Tường, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Năm 2021		133.650.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
13					Năm 2021		133.650.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
14					Năm 2021		96.222.500.000	Hợp đồng mua bán than cốc
15					Năm 2021		96.222.500.000	Hợp đồng mua bán than cốc
16					Năm 2021		96.222.500.000	Hợp đồng mua bán than cốc
17					Năm 2021		96.222.500.000	Hợp đồng mua bán than cốc
18	Công ty CP Xây lắp điện I	Cổ đông lớn	0100100745 Ngày cấp: 13/04/2011 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP Hà Nội	Tòa CT2, Số 583 Đường Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	Năm 2020 - 2021		41.282.026.500	Hợp đồng kinh tế và Phụ lục số 01
19							57.153.937.500	Hợp đồng kinh tế và Phụ lục số 01
20	Công ty CP Khoáng sản 3-VIMICO	Đều là Công ty con của Tổng công ty Khoáng sản - TKV	0500204315 Ngày cấp: 25/7/2014 Nơi cấp: Sở KH và ĐT tỉnh Lào Cai	Tổ 30, p. Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Năm 2021		3.135.000.000	Biên bản thương thảo hợp đồng mua bán quặng sắt
21	Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng	Đều là Công ty con Tổng công ty Khoáng sản - TKV	4800129232 Ngày cấp: 16/10/2012 Nơi cấp: Sở KH và ĐT tỉnh Cao Bằng	Phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Năm 2021		20.790.000.000	Hợp đồng kinh tế